

Y16G

5. Ý nào sau đây phù hợp với mốc ngôn ngữ của trẻ 4 tháng tuổi? \*

(1 Điểm)

- A. Nói đơn âm (ah, ooh)
- B. Cười và hét to
- C. Giữ đầu cao 45 độ khi nằm sấp
- D. Cười khi tiếp xúc

6. Ý nào sau đây phù hợp với mốc thích nghi xã hội của trẻ 4 tháng tuổi? \*

(1 Điểm)

- A. Cười và hét to
- B. Phát âm câu có ngữ điệu
- C. Giao tiếp mắt
- D. Thích chơi với gương

7. Ý nào sau đây phù hợp với mốc thích nghi xã hội ở trẻ 6 tháng tuổi? \*

(1 Điểm)

- A. Cười và hét to
- B. Phát âm câu có ngữ điệu
- C. Chơi có tương tác
- D. Thích ở gần mẹ

8. Theo WHO, trẻ có thể tự ngồi ở khoảng thời gian nào sau đây? \*

(1 Điểm)

A. 3-8 tháng

B. 4-9 tháng

C. 5-10 tháng

D. 6-11 tháng

9. Theo WHO, trẻ có thể tự đứng ở khoảng thời gian nào sau đây? \*

(1 Điểm)

A. 5-14 tháng

B. 6-15 tháng

C. 7-16 tháng

D. 8-17 tháng

10. Theo WHO, lúc 4 tháng tuổi trẻ có thể thực hiện được kỹ năng nào sau đây? \*

(1 Điểm)

A. Tự ngồi

B. Bò

C. Đứng có hỗ trợ

D. Tất cả đều sai

11. Trẻ mắc hội chứng Prader-Willi có các đặc điểm nào sau đây? \*

(1 Điểm)

A. Tăng trương lực cơ 2 chi dưới


B. Giảm trương lực cơ 2 chi dưới

C. Tăng trương lực cơ tứ chi

D. Giảm trương lực cơ tứ chi

12. Mốc phát triển nào sau đây phù hợp với trẻ 2 tháng tuổi? \*

(1 Điểm)

- A. Nói đơn âm (ah, ooh)
- B. Cười và hét to 
- C. Giữ đầu cao 45 độ khi nằm sấp
- D. Cười to khi tiếp xúc

13. **Dùng tình huống sau để trả lời các câu hỏi từ 14 đến 17.**

Bệnh nhân nữ, 36 tháng, đến khám vì chậm nói


Mẹ đưa trẻ đến khám vì nhận thấy trẻ chậm biết nói hơn các anh chị em trong nhà. Cách nhập viện 06 ngày có cho trẻ đi khám bác sĩ tư được chẩn đoán chậm phát triển: mẹ lo lắng đưa trẻ đến khám tại Nhi Đồng 1.

Tiền căn: Trẻ sống cùng bố, mẹ, và một người chị 7 tuổi. Trẻ bị viêm màng não lúc 12 ngày tuổi. Chủng ngừa theo lịch TCMR. Hiện trẻ nói được khoảng 30 từ đơn, nói được vài từ đôi.

Khám: Trẻ tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng hào. CN: 14,5kg, CC: 96 cm. Sinh hiệu: không sốt, M: 108 lần/phút; HA: 90/60 mmHg; nhịp thở: 30 lần/phút. Tim đều rõ, không gallop. Phổi trong, phế âm đều 2 bên, không ran. Bụng mềm, gan lách không to. Hệ tiết niệu, sinh dục bình thường. Trẻ đi vững, chạy yếu, hay vấp té.

14. Các câu hỏi nào giúp tìm nguyên nhân cho trẻ? \*

(1 Điểm)

- A. Các mốc phát triển bình thường của trẻ như thế nào?
- B. Tiền căn gia đình có người bệnh tương tự hay không?
- C.  Tất cả đều đúng
- D. Tất cả đều sai

15. Các phương pháp nào có thể giúp trẻ này? \*

(1 Điểm)

A. Vận động trị liệu

B. Đo thính lực

C. Âm ngữ trị liệu

☒ D. Tất cả đều đúng

16. Tiên lượng lâu dài của trẻ này như thế nào? \*

(1 Điểm)

☒ A. Có khoảng phát triển từ xấu đến tốt

B. Chậm phát triển ngôn ngữ

C. Chậm phát triển nhận thức

D. Sa sút trí tuệ

17. Khi tư vấn về tiên lượng của trẻ cho gia đình, gia đình có thể có phản ứng nào sau đây? \*

(1 Điểm)

A. Nghi ngờ

B. Chối bỏ

C. Giận dữ

☒ D. Tất cả các phản ứng trên

18. **Dùng tình huống sau để trả lời các câu hỏi từ 19 đến 26.**

Bệnh nhân nam, 6 tháng, nhập viện vì châm lặt

Mẹ đưa trẻ đến khám vì nhận thấy trẻ chậm lặt hơn các anh chị em trong nhà. Cách nhập viện 06

ngày có cho bé đi khám bác sĩ tư được chẩn đoán chậm phát triển: mẹ lo lắng đưa trẻ đến khám tại Nhi Đồng 1

Tiền căn: Trẻ sống cùng bố, mẹ, và một người chị 6 tuổi, chưa nhập viện lần nào. Trẻ chủng ngừa theo lịch TCMR, bác sĩ không báo bất thường gì trong những lần khám chủng ngừa. Hiện trẻ có thể nhận ra người lạ người quen. Bé cười thành tiếng khi thấy người quen và khóc khi thấy người lạ. Bé có thể hóng chuyện và bắt chước một số âm "a,a" của người lớn

Trẻ tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng hào. CN: 6,5kg, CC: 53 cm. Sinh hiệu: không sốt, M: 128 lần/phút; HA: 80/50 mmHg; nhịp thở: 34 lần/phút

Tim đều rõ, phổi trong, bụng mềm, gan lách không to, không dấu liệt các dây thần kinh sọ, hệ tiết niệu, sinh dục bình thường. Trẻ giảm trương lực cơ toàn thân, chưa thể góc đầu khi được đặt nằm sấp, chưa biết cầm nắm đồ vật bằng tay.

19. Tính chỉ số DQ về ngôn ngữ của trẻ, đáp án nào sau đây đúng? \*

(1 Điểm)

- ☐ A. 33,3%
- ☐ B. 66,6%
- ☐ C. 88,8%
- ☐ D. 100%

20. Tính chỉ số DQ về khả năng xã hội của trẻ, đáp án nào sau đây đúng? \* 

(1 Điểm)

- ☐ A. 33,3%
- ☒ B. 66,6%
- ☐ C. 88,8%
- ☐ D. 100%

21. Tính chỉ số DQ về vận động của trẻ, đáp án nào sau đây đúng? \*

(1 Điểm)

☒ A. 33,3%

B. 66,6%

C. 88,8%

D. 100%

22. Trẻ có hiện tượng nào sau đây? \*

(1 Điểm)

A. Phân ly phát triển

B. Chênh phát triển

☒ C. Chậm phát triển toàn thể

D. Thoái triển

23. Trẻ có rối loạn nào sau đây? \*

(1 Điểm)

A. Chậm phát triển toàn thể

B. Chậm phát triển một lĩnh vực duy nhất

C. Chậm phát triển không điển hình

D. Thoái triển

24. Các xét nghiệm nào cần làm để tìm nguyên nhân cho trẻ? \*

(1 Điểm)

A. Điện cơ

B. Điện não

C. Chọc dò tủy sống

☒ D. MRI não

25. Các xét nghiệm nào KHÔNG cần làm để tìm nguyên nhân cho trẻ? \*

(1 Điểm)

A. Điện cơ

B. SGOT, SGPT

☒ C. CK, lactat

D. Điện não

26. Các phương pháp nào có thể giúp trẻ này? \*

(1 Điểm)

☒ A. Vận động trị liệu

B. Thay huyết tương

C. Âm ngữ trị liệu

D. Hành vi trị liệu

Gửi

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | [Quyền riêng tư và cookie](#) | [Điều khoản sử dụng](#)